

Số: 1075/2025/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 396, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 777/2025/HNST ngày 07 tháng 11 năm 2025 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu việc giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Phong N – sinh năm 1990, CCCD số 079090010132 – ngày cấp 19/5/2023; Địa chỉ : D Ấp G, xã X, Thành phố Hồ Chí Minh và bà Nguyễn Ngọc Thu T – sinh năm 1992, CCCD số 079192001758 – ngày cấp 20/7/2021; Địa chỉ: số A L, Khu phố C, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Phong N và bà Nguyễn Ngọc Thu T cùng thống nhất thuận tình ly hôn. Xét, việc thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Phong N và bà Nguyễn Ngọc Thu T được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, công nhận việc thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Phong N và bà Nguyễn Ngọc Thu T

[2] Về con chung : Ông Nguyễn Phong N và bà Nguyễn Ngọc Thu T cùng xác nhận ông bà có 01 (một) người con chung tên Nguyễn Cao Trọng Đ – sinh ngày 16/8/2019. Ông bà cùng thỏa thuận con chung do bà Nguyễn Ngọc Thu T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Phong N cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 5.000.000 (năm triệu) đồng. Bắt đầu cấp dưỡng từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành. Thỏa thuận về con chung của các đương sự phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Phong N và bà Nguyễn Ngọc Thu T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4] Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông Nguyễn Phong N và bà Nguyễn Ngọc Thu T chịu, được căn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí do ông Nguyễn Phong N và bà Nguyễn Ngọc Thu T đã nộp theo biên lai thu số 0035034 ngày 05/11/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9- Thành phố Hồ Chí Minh.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Phong N và bà Nguyễn Ngọc Thu T cùng thống nhất thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 230 ngày 09/9/2015 của Ủy ban nhân dân phường T, quận T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho các đương sự không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định này của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

-Về con chung : giao con chung tên Nguyễn Cao Trọng Đ – sinh ngày 16/8/2019 cho bà Nguyễn Ngọc Thu T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Phong N cấp dưỡng nuôi con chung một tháng là 5.000.000 (năm triệu) đồng, bắt đầu cấp dưỡng từ khi quyết định này có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành. Kể từ ngày người trực tiếp nuôi dưỡng con chung có đơn yêu cầu thi hành tiền cấp dưỡng, nếu người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung không thi hành thì hàng tháng phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự .

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Ông Nguyễn Phong N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội L), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

-Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Phong N và bà Nguyễn Ngọc Thu T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông Nguyễn Phong N và bà Nguyễn Ngọc Thu T chịu, được căn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí do ông Nguyễn Phong N và bà Nguyễn Ngọc Thu T đã nộp theo biên lai thu số 0035034 ngày 05/11/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9- Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Phong N và bà Nguyễn Ngọc Thu T đã nộp đủ lệ phí. Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Khu vực 9 – TP.HCM;
- Phòng THADS Khu vực 9-TP.HCM;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Hiền